

Rủi ro và thách thức đối với người chuyển giới ở Việt Nam và đề xuất giải pháp hỗ trợ của công tác xã hội

Nguyễn Lê Hoài Anh

Khoa Công tác xã hội, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt: Bài viết chỉ ra những vấn đề mà người chuyển giới đã và đang phải đối mặt ở Việt Nam hiện nay với rất nhiều rủi ro về sức khỏe, tâm lý và nhiều thách thức liên quan đến vấn đề việc làm, pháp lý. Người chuyển giới hiện đang gặp phải rất nhiều khó khăn để được sống là chính mình, sống đúng với bản dạng giới thực sự của mình, do vậy, họ rất cần được sự hỗ trợ của cả gia đình, cộng đồng và đặc biệt từ một ngành nghề rất mới mẻ nhưng vô cùng có ý nghĩa, đó là công tác xã hội.

Từ khóa: Chuyển giới; Chuyển đổi giới tính; Đồng tính; LGBT; Bản dạng giới; Công tác xã hội.

1. Đặt vấn đề

LGBT là thuật ngữ dùng để chỉ chung 4 nhóm người sau: đồng tính nữ (Lesbian), đồng tính nam (Gay), song tính hay lưỡng tính (Bisexual) và chuyển giới (Transgender) và mới được biết tới ở Việt Nam trong vài năm trở lại đây. Trong đó, khái niệm chuyển giới (Transgender) vẫn là một khái niệm rất mới mẻ và chưa được hiểu chính xác, thường bị nhầm lẫn hay xếp chung với đồng tính và gây khó khăn trong khi sử dụng bất chấp

thực tế người chuyển giới đã tồn tại trong suốt lịch sử.

Chuyển giới/xuyên giới/vượt giới (Transgender) là khái niệm dùng để chỉ tất cả những người có bản dạng giới, thể hiện giới hay hành vi không giống với những chuẩn mực tương ứng với giới tính sinh học của họ (Phạm Quỳnh Phương, 2013).

Khái niệm “Transgender” trong tiếng Anh còn được dùng để chỉ những nhóm người sau:

- Người chuyển đổi giới tính (Transsexual): là người mong muốn, hoặc đã trải qua phẫu thuật để đạt đến sự trùng khớp giữa cơ quan sinh dục và bản dạng giới thực sự trong não của họ.
- Người ăn mặc xuyên giới (Crossdresser)
- Người biểu diễn ăn mặc chuyển giới (Drag queen và Drag king)
- Người không theo chuẩn về giới (Gender nonconforming)

Tuy nhiên, trong bài viết này tác giả tạm gọi những người có những cảm nhận rõ ràng về giới tính thật của mình khác với giới tính sinh học, dù phẫu thuật hay chưa, là người chuyển giới.

Trên thực tế, mọi người hay nhầm lẫn giữa chuyển giới và đồng tính. Khái niệm chuyển giới liên quan đến bản dạng giới (tức việc người đó nhận mình là nam hay nữ), trong khi đó đồng tính, song tính liên quan tới xu hướng tính dục (việc một người bị hấp dẫn bởi người cùng giới hay khác giới).

Người chuyển giới thường được phân làm hai nhóm: một là nhóm người chuyển giới nữ/nhóm từ nam qua nữ (MTF: Male to Female Transgender); hai là người chuyển giới nam/nhóm từ nữ qua nam (FTM: Female to Male Transgender).

Ở Việt Nam chưa có điều tra nào về số người chuyển giới. Thật khó để biết được số lượng người chuyển giới ở Việt Nam, đặc biệt khi khái niệm chuyển giới không chỉ khuôn gợn vào những người đã phẫu thuật, mà cả những người có cảm nhận rõ ràng về giới tính thực của mình khác với giới tính sinh học, và có xu hướng/mong muốn được chuyển đổi, mặc dù trên thực tế điều đó có thể chưa và không bao giờ xảy ra. Việc thu thập số liệu

về người chuyển giới gặp nhiều khó khăn do sự kỳ thị xã hội khiến người chuyển giới không thể hiện hoặc công khai giới tính mong muốn của mình. Cũng có trường hợp người chuyển giới tự nhận là người đồng tính.

Tuy nhiên nghiên cứu trên thế giới cho thấy tỷ lệ người chuyển giới là từ 0,1% đến 0,5%. Một số nhà nghiên cứu đã rà soát tỷ lệ những người có giới tính mong muốn khác với giới tính sinh học trên nhiều quốc gia và cho rằng tỷ lệ 0,2 – 0,3% dân số có thể gần với thực tế (ISEE, 2012). Nếu ước tính như vậy, với tỷ lệ thấp nhất là 0,2% dân số Việt nam năm 2011 (khoảng 87 triệu người) thì số lượng người chuyển giới có thể là 174.000 người.

Thời gian gần đây, ở Việt Nam, với sự phát triển của mạng internet, các website, diễn đàn dành cho người chuyển giới đã ra đời và là nơi các thành viên trong cộng đồng cùng nhau làm quen, kết bạn, chia sẻ thông tin và hỗ trợ nhau như diễn đàn thegioithu3.vn, lesking.com.vn... Ngoài các diễn đàn, người chuyển giới nữ cũng tham gia một số câu lạc bộ (CLB) dành cho nhóm nam có quan hệ tình dục đồng giới (MSM) như Ước mơ tuổi trẻ, Thông xanh, Niềm tin xanh, We are students... và một số người chuyển giới nữ khác thành lập các nhóm nhỏ chuyên trình diễn thời trang như Ruby và Pattaya ở Hà Nội.

Tuy nhiên, trong cộng đồng LGBT, người chuyển giới là nhóm dễ bị tổn thương nhất và bị kỳ thị, phân biệt đối xử nhiều nhất. Người chuyển giới đã và đang phải đối mặt với rất nhiều rủi ro về sức khỏe, tâm lý, nhiều thách thức liên quan đến việc làm, pháp lý. Họ đang gặp phải rất nhiều khó khăn để được sống là chính mình, sống đúng với bản dạng giới thực sự của mình. Nguyên nhân chính là do xã hội còn thiếu hiểu biết hoặc hiểu biết sai lệch về người chuyển giới, cộng đồng người chuyển giới. Do vậy, chúng ta rất cần có nhận thức đúng đắn về người chuyển giới, để họ được đảm bảo các quyền con người cơ bản.

2. Các rủi ro và thách thức đối với người chuyển giới ở Việt Nam

Sự kỳ thị, phân biệt đối xử và bạo lực

Giống như người đồng tính, tại nhiều quốc gia, người chuyển giới gặp phải sự kỳ thị lớn và đối mặt với nhiều hình thức phân biệt đối xử trong mọi lĩnh vực xã hội. Chuyển giới bị xem là “bệnh tâm thần”, “rối loạn tâm thần” hay “rối loạn nhận dạng giới”.

Sự kỳ thị, phân biệt đối xử và bạo lực với người chuyển giới khá phổ biến và ở mức độ nghiêm trọng hơn so với người đồng tính hoặc những người có quan hệ cùng giới nói chung. Bên cạnh việc bị kỳ thị do có quan hệ cùng giới, họ còn bị phản ứng từ cộng đồng, gia đình, bạn bè, cộng đồng do sự thể hiện giới khác với những vai trò giới được mong đợi của xã hội. Người chuyển giới được mô tả như những người đồng tính, “kêch cỡm” hoặc “bệnh hoạn”, “adua”. Vì thế nhiều trường hợp bố mẹ ép con đi gặp bác sỹ tâm lý hoặc đưa vào bệnh viện tâm thần để chữa trị với hy vọng điều chỉnh con cái sống đúng với giới tính sinh học của mình.

Hình thức bạo lực phổ biến nhất mà người chuyển giới gặp phải, nhất là đối với người chuyển giới nữ là bị gọi bằng những ngôn từ mang tính kỳ thị như pê đê, bóng, xăng pha nhớt, ẻo lả, lại cái, hô môi... Những từ này hàm chứa ý nghĩa miệt thị, khiến người chuyển giới luôn cảm thấy bị xúc phạm và xấu hổ (Phạm Quỳnh Phương, 2013). Theo số liệu khảo sát trực tuyến về cuộc sống của 2.700 người nữ yêu nữ, có 12,4% người chuyển giới từ nữ sang nam đã bị cha mẹ mắng, xúc phạm, 4,1% bị cha mẹ đánh và 4,6% bị cha mẹ từ hoặc đuổi đi do lý do thiếu nữ tính (ISEE, ICS và JHSPH, 2012). Các con số này có thể sẽ cao hơn trong nhóm chuyển giới từ nam sang nữ. Trong hai nhóm chuyển giới, cũng có thể thấy nhóm chuyển giới nữ do bề ngoài và cách ứng xử “lộ” (như trang điểm, mặc đồ nữ, đánh móng tay, điệu đà), bị coi là “bệnh hoạn”, “biến thái”, “quái thai”..., và là đối tượng của sự chọc ghẹo và phân biệt đối xử nhiều hơn. Trong khi đó, phong trào ăn mặc kiểu “tomboy” của con gái cũng giúp các chuyển giới nam ít phải chịu sự định kiến hơn (Phạm Quỳnh Phương, Lê Quang Bình, Mai Thanh Tú, 2012). Điều này phản ánh quan niệm, tư tưởng trọng nam khinh nữ vẫn rất phổ biến ở Việt Nam.

Người chuyển giới còn bị bạo lực thân thể từ chính gia đình, như bị đánh vì để tóc dài, hoặc vì bất chước con gái. Thêm vào đó, do bị chọc ghẹo tại trường học và thiếu sự hỗ trợ từ gia đình, nhiều người chuyển giới đã phải bỏ học, bỏ nhà, và đối mặt với sự mất an toàn của bản thân (ISEE, 2012).

Mặt khác, người chuyển giới còn phải đối mặt với những định kiến của cộng đồng đồng tính nam và đồng tính nữ do bị cho là nguyên nhân gây ra những kỳ thị trong xã hội với cộng đồng LGBT nói chung. Nhiều người đồng tính cho rằng những người chuyển giới ăn mặc khác với giới tính sinh học của mình (ví dụ như nam mặc giả gái) làm cho xã hội nghĩ người đồng tính nam là thích giả gái và thích phẫu thuật chuyển giới, làm ảnh hưởng tiêu cực đến hình ảnh của người đồng tính nam. MTF cho biết những người đồng tính nam chưa công khai xu hướng tình dục không muốn xuất hiện cùng hoặc tham gia hoạt động cùng với người chuyển giới (ISEE, 2012). Thêm nữa, báo chí truyền thông thường nhầm lẫn về khái niệm cho rằng chuyển giới và đồng tính là giống nhau, khiến cộng đồng người đồng tính muốn xa lánh cộng đồng chuyển giới. Những người chuyển giới sinh hoạt lẫn trong cộng đồng người đồng tính thường bị tẩy chay hoặc xóa bỏ nick nếu họ thể hiện mình rõ ràng.

Như vậy người chuyển giới là một nhóm dễ bị tổn thương nhất, chịu nhiều sự kỳ thị và phân biệt đối xử nhất trong xã hội. Họ đã bị kỳ thị kép, đặc biệt nhóm chuyển giới nữ còn bị 3 lần kỳ thị: vì quan hệ tình dục đồng giới, vì chuyển giới, vì chuyển giới từ nam sang nữ.

Khó khăn về việc làm

Việc làm là một trong những thách thức lớn nhất đối với người chuyển giới, đặc biệt là đối với nhóm từ nam sang nữ. Một mặt, sự kỳ thị khiến ít người có thể học lên cao để có bằng cấp đủ để xin những công việc nhà nước hay cơ quan. Mặt khác những định kiến về người chuyển giới như những người “biến thái”, “bệnh hoạn”,... đã khiến rất ít nhà tuyển dụng chấp nhận họ. Nhiều người cho biết nếu xin được vào các cơ quan, nhà hàng của người nước ngoài thì đỡ hơn, vì người nước ngoài không kỳ thị giới tính nhiều như người Việt (Phạm Quỳnh Phương, Lê Quang Bình, Mai Thanh Tú, 2012).

Rất nhiều người chuyển giới cho biết họ rất nỗ lực kiếm việc làm nhưng nhưng vào đâu cũng bị từ chối hay sỉ nhục. Một số người xin được những công việc tạm thời trong quán ăn hoặc doanh nghiệp tư nhân, nhưng hầu hết phải nghỉ việc sau một thời gian ngắn vì thái độ phân biệt đối xử và những bất công nơi làm việc. Đối với chuyển giới nữ, công việc chủ yếu có thể làm thường là các công việc độc lập như làm đẹp trang điểm, làm đầu, hay biểu diễn. Tuy nhiên, do bị phân biệt đối xử trong gia đình, họ thường ít được gia đình đầu tư học hành, phát triển nghề nghiệp. Thêm nữa, họ bị sự kỳ thị rất nặng nề ngay tại trường học nên rất nhiều người phải bỏ dở việc học giữa chừng vì không chịu nổi áp lực và những lời trêu chọc, mỉa mai của bạn bè, thầy cô giáo. Theo một nghiên cứu của CCIHP vào năm 2012, 46% người đồng tính và chuyển giới từng bị phân biệt đối xử và bạo lực về thể chất, tinh thần, tình dục và kinh tế ngay khi còn đi học. Điều đáng tiếc là ngay khi được báo cáo thì thầy cô cũng không làm gì (44%). Thậm chí 18% các trường hợp bạo lực và phân biệt đối xử gây ra bởi thầy cô và cán bộ trong trường (CCIHP, 2012). Như vậy, do thiếu sự hỗ trợ từ gia đình, không có bằng cấp, lại thêm sự kỳ thị định kiến ngoài xã hội khiến sự khó khăn trong cơ hội việc làm đối với nhóm chuyển giới nữ càng bị nhân lên.

Nhiều nhóm chuyển giới nữ ở thành phố Hồ Chí Minh đã tụ họp lại thành các nhóm nhỏ để đi hát đám ma kiếm sống, tuy nhiên họ cũng bị bạo lực ngay tại chính đám tang. Một số khác tại Hà Nội lại tổ chức các buổi biểu diễn ca nhạc, thời trang trên sân khấu (thường là các quán cà phê). Tuy nhiên, mặc dù xin phép nhưng vì là người chuyển giới, họ không được cấp phép biểu diễn, và khi biểu diễn tự phát thì luôn phải lo sợ bị phạt. Ngoài những công việc trên, mại dâm cũng là một công việc theo tình thế mà họ phải lựa chọn khi không có công việc gì để trang trải cuộc sống, tuy vậy số tiền kiếm được cũng chỉ đủ cho họ có tiền ăn và mua đồ quần áo, thậm chí một số còn bị bạo lực tình dục vì khách hàng cho rằng họ bỏ tiền ra mua nên họ có quyền làm bất cứ việc gì (Phạm Quỳnh Phương, Lê Quang Bình, Mai Thanh Tú, 2012).

Với nhóm chuyển giới từ nữ sang nam cũng có những khó khăn nhất định, tuy không khó như với nhóm từ nam sang nữ. Nhiều chuyển giới nam cho biết làm về nghề kinh doanh khách sạn, du lịch, làm bếp, nhân

viên quây bar là dễ xin hơn cả. Đối với người chuyển giới từ nữ sang nam, kiếm việc làm không quá khó vì người ta chỉ nghĩ rằng các em thích ăn mặc kiểu tomboy, nam tính. Tuy nhiên, một số chuyển giới nam cho biết cũng đã rất nhiều lần bị kỳ thị trong môi trường làm việc. Cũng có người vì giới tính ghi là nữ, nên khi xin việc vào khách sạn theo đúng ngành nghề được học, họ bị yêu cầu phải mặc áo dài, đi giày cao gót, khiến họ đành phải từ bỏ. Hoặc cũng có những trường hợp người ngoài nhìn vào nghĩ họ là nam giới, yêu cầu họ mang vác những đồ vật nặng, trong khi thực chất cơ thể họ vẫn yếu như một người nữ (Phạm Quỳnh Phương, 2013).

Như vậy, có thể thấy, đối với người chuyển giới nói chung, công ăn việc làm là một thách thức lớn. Nhưng sự tự trọng liên quan đến bản dạng giới đã khiến họ quyết định thà không có việc làm còn hơn phải thay đổi.

Nguy cơ, rủi ro về sức khỏe

Sức khỏe thể chất

Mặc dù hiện nay đã có nhiều cơ sở trung tâm y tế cho đồng tính nam (Gay, MSM) về HIV và sức khỏe tình dục, tuy nhiên vẫn chưa có cơ sở y tế nào quan tâm trực tiếp tới đối tượng người chuyển giới. Thực tế cho thấy nhiều người chuyển giới có nhu cầu mong muốn thay đổi cơ thể sinh học, đặc biệt đối với chuyển giới nữ, nhưng họ rất thiếu thông tin. Hiện nay, hoocmôn chủ yếu mua lậu từ Thái Lan, Trung Quốc và vấn đề rất lớn đặt ra là họ sử dụng không đúng liều, đúng cách. Đa số thông tin là truyền miệng trong cộng đồng, không có thông tin nào chính thức. Họ thường học hỏi kinh nghiệm truyền miệng của những người đi trước. Nhiều chuyển giới nam không tới bác sỹ mà phần lớn nhờ người có kinh nghiệm trong giới tiêm giúp hoặc tự tiêm. Việc dùng thuốc không đúng thời gian, quá liều có thể nguy hiểm tính mạng, nhưng vì khao khát thể hiện giới đúng với bản dạng giới của mình, họ chấp nhận tất cả. Nhiều người chuyển giới nữ lại truyền tai nhau về việc uống thuốc tránh thai để điều chỉnh hooc mon, giúp cho ngực to lên và giảm cơ bắp, tuy nhiên có trường hợp đã bị dị ứng khi sử dụng (Phạm Quỳnh Phương, Lê Quang Bình, Mai Thanh Tú, 2012).

Như vậy, trong khi thiếu thông tin, không có dịch vụ y tế hỗ trợ thì

những rủi ro về sức khỏe xuất phát từ nhu cầu thay đổi cơ thể phù hợp với bản dạng giới thực sự là những vấn đề mà người chuyển giới phải đối mặt. Nguy cơ bị các tác dụng phụ, ung thư, tử vong, tuổi thọ giảm là kết cục nhãn tiền của người chuyển giới nếu như họ không có được những dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin chính xác, kịp thời.

Sức khỏe tinh thần

Một trong những nguy cơ về sức khỏe của người chuyển giới là vấn đề sức khỏe tinh thần. Người chuyển giới hầu như không nhận được sự trợ giúp của bác sĩ tâm lý hay cơ sở y tế nào. Họ không biết có thể phẫu thuật ở đâu, không biết phải sử dụng hooc mon như thế nào cho đúng. Những áp lực trong cuộc sống từ sự kỳ thị của xã hội, sự chối bỏ của gia đình, không có công ăn việc làm, sự bị quan trọng tình yêu đã dẫn nhiều người chuyển giới đến những cảm giác chán nản, trầm cảm. Nhiều người vì sự xa lánh của gia đình, nhà trường và xã hội mà có những suy nghĩ hoặc hành vi làm hại bản thân, tự tử. Nghiên cứu năm 2012 về người chuyển giới cũng cho thấy nhiều trường hợp có ý định tự tử, tự làm đau mình hoặc đã từng thực hiện hành vi tự tử khi không được gia đình chấp nhận bản dạng giới hoặc do thất bại trong tình yêu (ISEE, 2012).

Đối với người chuyển giới, khả năng có được mối quan hệ tình cảm bền vững là vô cùng khó khăn do họ thường có xu hướng yêu người dị tính. Phần lớn người yêu của họ thường chỉ vì lợi ích vật chất nên chấp nhận có mối quan hệ tình cảm trong một khoảng thời gian nhất định rồi sau đó rời bỏ do áp lực kết hôn từ gia đình, vì xu hướng tình dục thật sự của mình. Vì vậy, do người chuyển giới rất khó tìm kiếm được người yêu lâu dài, thường phải thay đổi bạn tình nên những cảm giác lo sợ bị bỏ rơi, nỗi cô đơn luôn thường trực, ám ảnh họ.

Nhiều người chuyển giới trải qua giai đoạn khủng hoảng trước những quyết định quan trọng như có quyết định công khai hay không (ăn mặc, để tóc như con gái, hoặc như con trai), có phẫu thuật hay không; khủng hoảng khi cãi cọ với gia đình. Ngay cả với người chuyển giới sau khi phẫu thuật cũng mất vài năm đầu bị hoang mang trầm cảm khi hình thức bên ngoài của họ không hẳn giống nam cũng chẳng hẳn giống nữ (Phạm Quỳnh Phương, 2013).

Trước áp lực của sự kỳ thị, cũng có những người chuyển giới trở nên tự kỳ thị chính mình, trở nên bi quan, chán nản, nhút nhát, ngại giao tiếp.

Như vậy, người chuyển giới gặp phải rất nhiều vấn đề về tâm lý, tổn hại sức khỏe tinh thần nhưng không nhận được bất cứ sự trợ giúp chính thức nào từ các cơ quan, tổ chức hay trung tâm tham vấn, nhân viên công tác xã hội.

Sức khỏe tình dục

Người chuyển giới, đặc biệt chuyển giới nữ có nguy cơ mắc các bệnh lây truyền qua đường tình dục, HIV/AIDS. Nếu như nhóm từ nữ sang nam ít có vấn đề về sức khỏe tình dục hơn vì họ không có nhiều quan hệ tình dục với các đối tượng khác nhau, thì với nhóm chuyển giới từ nam sang nữ, những rủi ro của các bệnh lây truyền tình dục là rất cao.

Nhóm MSM, trong đó có chuyển giới nữ thường được đề cập tới trong các chương trình phòng chống HIV hiện nay vì là một trong các nhóm nguy cơ cao về lây nhiễm HIV do có nhiều bạn tình, ít sử dụng bao cao su và do nhận thức thấp về nguy cơ lây nhiễm và quan hệ tình dục với cả nam và nữ. Với những nhóm kiếm tiền bằng việc hành nghề mại dâm, đa số không sử dụng các biện pháp phòng tránh khi quan hệ bằng miệng hoặc vì phải chiều khách hàng, nên nhiều khi họ cũng không dùng bao cao su mặc dù có được nghe tuyên truyền nhiều về HIV và các bệnh STDs. (Phạm Quỳnh Phương, 2013). Với những người không làm gái thì việc quan hệ với người tình cũng ít khi được đảm bảo biện pháp an toàn vì có mong muốn chiều chuộng người đàn ông dị tính của mình, coi việc không sử dụng bao cao su là một biện pháp để chứng tỏ sự chung thủy và giữ chân người tình (Phạm Quỳnh Phương, Lê Quang Bình, Mai Thanh Tú, 2012).

Vì vậy, nguy cơ bị mắc các lây truyền qua đường tình dục, HIV rất cao ở nhóm này. Trong khi đó, việc không dám đến các cơ sở y tế để khám chữa bệnh vì sợ bị soi mói, kỳ thị của y bác sỹ hoặc việc tự chữa trị có thể dẫn đến tình trạng bệnh nặng thêm, tăng thêm các nguy cơ lây truyền ra cộng đồng và để lại những hậu quả đáng tiếc.

Một số vấn đề và nhu cầu pháp lý của người chuyển giới

Ở Việt Nam, người chuyển giới chưa được xem là nhóm đối tượng cần

quan tâm, chưa có hệ thống y tế hay cơ sở pháp lý nào cho các quyền của họ. Luật pháp không cho phép người chuyển giới thay đổi giới tính của mình, do đó, người chuyển giới đang gặp phải nhiều khó khăn trong cuộc sống như việc làm, đi lại, đăng ký hộ tịch cũng như những kỳ thị, phân biệt đối xử trong gia đình và ngoài xã hội.

Không được đổi tên và xác định lại giới tính

Nhiều người chuyển giới nữ thấy tên của mình quá nam tính, hoặc ngược lại, nhiều chuyển giới nam lại cảm thấy ngại khi nói ra tên nữ tính. Thực tế, phần lớn tất cả người chuyển giới hiện nay đều phải dùng nickname, ít dùng tên thật trong giao tiếp hàng ngày. Đặc biệt, đối với người chuyển giới, không được đổi tên cho phù hợp với thể hiện giới bên ngoài của họ đã gây ra khó khăn khi đi lại và làm các thủ tục liên quan đến giấy tờ.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch thì một trong những phạm vi thay đổi, cải chính hộ tịch là “Thay đổi họ, tên, chữ đệm đã được đăng ký đúng trong Sổ đăng ký khai sinh và bản chính giấy khai sinh, nhưng cá nhân có yêu cầu thay đổi khi có lý do chính đáng theo quy định của Bộ luật Dân sự”. Nhưng *Lý do chính đáng* được nêu trong điều 27, 37 và 38 của Nghị định trên bao gồm trùng tên, dễ gây nhầm lẫn, xác định lại huyết thống hoặc xác định lại giới tính.

Việc xác định lại giới tính được quy định tại Điều 36 Luật Dân sự và Nghị định số 88/2008/NĐ-CP về Xác định lại giới tính, chỉ cho phép người có khuyết tật bẩm sinh mới được phẫu thuật và xác định lại giới tính. Điều 5 Nghị định này quy định tiêu chuẩn y tế xác định khuyết tật bẩm sinh về giới tính lại chủ yếu liên quan đến “những bất thường về bộ phận sinh dục”. Quyết định này phù hợp với những người liên giới tính, nhưng đã đóng lại cánh cửa đối với những người chuyển giới, bởi Điều 4, khoản 1 Nghị định ghi rõ nghiêm cấm “thực hiện việc chuyển đổi giới tính đối với những người đã hoàn thiện về giới tính”. Điều này đã khiến cho việc cấp lại giấy tờ cho những người chuyển giới hầu như là không thể, và là nỗi trăn trở lớn với người chuyển giới.

Trước khi phẫu thuật giới tính, theo đúng quy trình sẽ cần trải qua kiểm

tra cuộc sống thực (Real Life Test) để xem có thực sự phù hợp để tiến hành phẫu thuật chuyển đổi giới tính, và có xác nhận của bác sĩ tâm lý. Nhưng nếu người chuyển giới ở Việt Nam muốn phẫu thuật ở nước ngoài, cũng không tìm được bác sĩ xác nhận ở Việt Nam. Mặt khác việc đi phẫu thuật ở nước ngoài khi trở về cũng không dễ bởi hải quan không chấp nhận giấy tờ vẫn là nam mà cơ thể là phụ nữ. Vì vậy, người chuyển giới mong muốn được tạo điều kiện phẫu thuật giới tính và được công nhận giới tính hậu phẫu. Trên thực tế, những người đã trải qua phẫu thuật chuyển đổi cũng vẫn không thể đổi giới tính của mình trên các giấy tờ như chứng minh thư, hồ sơ lý lịch, hộ khẩu. Thậm chí có người chuyển đổi giới tính từ nam sang nữ, mặc dù đã lấy chồng (tổ chức đám cưới) và sống hoàn toàn như một người phụ nữ cho biết mình vẫn không thể đổi được giấy tờ. Những người chuyển giới cho biết việc không có giấy chứng minh thư đúng như giới tính đã thay đổi của họ khiến cho cuộc sống của họ gặp rất nhiều rắc rối, từ việc mua bán hay sở hữu tài sản hay đơn giản nhất là không thể đi lại bằng phương tiện máy bay.

Gần đây, ngày 1/7/2012 đã thông qua qui định mới buộc phải ghi giới tính trong chứng minh thư. Điều này càng đặt người chuyển giới vào tình huống tiến thoái lưỡng nan khi giới tính trên giấy tờ khác với thể hiện giới của họ. Chính vì vậy, nhiều người chuyển giới có nguyện vọng được ghi một giới tính khác vào mục giới tính: thay vì chỉ có nam và nữ, có thể được phép ghi là “chuyển giới”.

Không được công nhận hôn nhân, các quyền lợi nhân thân và tài sản

Cộng đồng người chuyển giới bày tỏ mong muốn được pháp luật công nhận hôn nhân cùng giới hoặc hình thức cùng chung sống giữa hai người cùng giới để mối quan hệ của họ được bền vững hơn, và các quyền lợi về nhân thân và tài sản được bảo vệ trong quá trình chung sống. Cũng một số bạn chuyển giới từ nữ sang nam chia sẻ mối quan tâm đến luật cho phép kết hôn, mặc dù không quan tâm lắm đến cưới xin, bởi các bạn đã nghĩ đến chuyện có con, và sợ rằng nếu không hợp pháp thì con cái sẽ bị thiệt thòi (Phạm Quỳnh Phương, Lê Quang Bình, Mai Thanh Tú, 2012). Do vậy nếu không được công nhận hôn nhân thì sẽ không thể đảm bảo các quyền lợi về nhân thân và tài sản cho người chuyển giới.

Chưa có luật chống kỳ thị dựa trên bản dạng giới

Có thể thấy rằng rất nhiều những rào cản và khó khăn đối với người chuyển giới đều xuất phát từ sự kỳ thị và phân biệt đối xử của xã hội đối với họ, và hiện nay Việt Nam chưa có bộ luật nào đảm bảo quyền của người chuyển giới chống lại sự kỳ thị dựa trên bản dạng giới, đồng thời cũng chưa có luật nào bảo vệ người đồng tính và người chuyển giới. Khi một người chuyển giới bị xâm phạm tình dục, họ không được coi là nạn nhân, vì chưa có luật nào qui định về việc "nam giới" bị hãm hiếp. Đã từng có trường hợp người chuyển giới phạm pháp, khi bị bắt, người đó đã phẫu thuật ngược nên không thể giam chung với đàn ông, nhưng do chưa phẫu thuật cắt bỏ bộ phận sinh dục nên cũng không thể giam chung với phụ nữ vì công an sợ rằng người đó sẽ khiến phạm nhân nữ có bầu (vì nhiều người mong muốn có bầu để thoát án tử hình). Những trường hợp như vậy cho thấy luật pháp chưa tính đến hết các khía cạnh nhạy cảm về giới cho người chuyển giới (Phạm Quỳnh Phương, Lê Quang Bình, Mai Thanh Tú, 2012).

Vì vậy, điều mong muốn của những người chuyển giới là xã hội thừa nhận giới tính của họ. Nhiều người mong muốn sẽ có luật bảo vệ họ, để sau này khi họ dám công khai với bản dạng giới thật, họ sẽ không sợ sự đe dọa và uy hiếp từ phía gia đình, người quen và xã hội.

3. Đề xuất một số biện pháp can thiệp, trợ giúp của Công tác xã hội

Hiện nay quyền của người đồng tính, song tính và chuyển giới đã được một số tổ chức đứng ra bảo vệ và thực hiện các chương trình, dự án như ISC, Liên minh Quyền tình dục, Viện Xã hội Kinh tế Môi trường (ISEE), Trung tâm Sáng kiến Sức khỏe dân số (CCHIP), Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng khoa học về giới, gia đình, phụ nữ và vị thành niên (CSAGA)... Tuy nhiên, để công cuộc xóa bỏ sự kỳ thị, phân biệt đối xử với những người chuyển giới thành công, cần có sự tham gia của cả cộng đồng, trong đó phải kể tới vai trò của một ngành khoa học tuy còn mới mẻ ở Việt Nam nhưng sẽ có những hỗ trợ hết sức quan trọng và trực tiếp chính là ngành công tác xã hội. Do vậy, một số giải pháp trước mắt và lâu dài của công tác xã hội để có thể trợ giúp người chuyển giới như sau:

- Đưa nội dung công tác xã hội với người đồng tính, song tính, chuyển giới vào chương trình giảng dạy của các trường đại học, cao đẳng đào tạo công tác xã hội ở Việt Nam hiện nay. Chỉ duy nhất mới có khoa công tác xã hội trường ĐHSP Hà Nội bắt đầu đề xuất thí điểm đưa nội dung học phần này vào chương trình giảng dạy cho sinh viên để thay thế cho việc thi tốt nghiệp theo loại hình đào tạo tín chỉ bắt đầu từ năm học 2012 - 2013. Đây là giải pháp mang tính chiến lược, lâu dài và mang lại hiệu quả thiết thực khi sinh viên được trang bị hệ thống những kiến thức khoa học, đúng đắn về LGBT, được thực hành các kỹ năng tham vấn, phương pháp công tác xã hội cá nhân, nhóm để làm việc với người chuyển giới và gia đình họ.

- Tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng tác nghiệp, giảng dạy, làm việc với nhóm đối tượng thân chủ hết sức mới mẻ và nhạy cảm này cho đội ngũ cán bộ giảng viên, nhân viên công tác xã hội tại cộng đồng để có thể kịp thời hỗ trợ những trường hợp người chuyển giới bị kỳ thị, bị bạo lực.

- Truyền thông, giáo dục, thực hiện các biện pháp vãng gia để hỗ trợ gia đình của họ để có thể hiểu đúng về con cái của mình, thấu hiểu những cảm xúc, tâm trạng của con cái, tránh những hành động bạo lực làm tổn thương nhau; thực hiện tham vấn tâm lý cho bố mẹ, người thân của người chuyển giới trong những trường hợp khủng hoảng và cùng tìm biện pháp để bảo vệ cho chính con cái của họ, đảm bảo quyền hết sức cơ bản và chính đáng của họ.

- Tham vấn tâm lý, quản lý ca với chính những người chuyển giới. Họ chịu quá nhiều áp lực, gặp nhiều vấn đề về tâm lý, trầm cảm, bị bạo hành cả thể xác lẫn tinh thần nên họ rất cần những người nhân viên công tác xã hội thực sự hiểu, thấu cảm để chia sẻ và hỗ trợ mình trong cuộc sống, trước những quyết định của cá nhân,

- Hỗ trợ pháp lý cho người chuyển giới trong những trường hợp bị bạo lực, bị phân biệt đối xử, gặp khó khăn về việc làm...

- Truyền thông, nâng cao nhận thức cho cộng đồng: nhà trường, cộng đồng xung quanh để có những hiểu biết đúng đắn về xu hướng tình dục, để từ đó giảm và xóa bỏ tình trạng kỳ thị với người chuyển giới (thông qua

các phương tiện truyền thông khác nhau như đài, báo, tivi, internet...).

- Vận động, kết nối các nguồn lực hỗ trợ cho người chuyển giới. Do họ gặp rất nhiều khó khăn, thách thức trong cuộc sống nên nhân viên công tác xã hội cần kết nối tất cả các nguồn lực hiện có từ gia đình, cộng đồng, từ các cơ quan, tổ chức chính phủ và phi chính phủ để cùng hỗ trợ, giúp họ vượt qua các khó khăn, đảm bảo quyền con người cơ bản của mình.

- Vận động chính sách với các Bộ, ban ngành, các nhà làm luật cho người chuyển giới nói riêng và cộng đồng LGBT nói chung để họ được đảm bảo quyền của mình, được sống đúng với bản dạng giới, con người thật của mình, không phải che giấu (ví dụ thay đổi tên, giới tính, xin con nuôi...).

Tài liệu trích dẫn

Phạm Quỳnh Phương, Lê Quang Bình, Mai Thanh Tú. 2012. *Khát vọng được là chính mình: Người chuyển giới ở Việt Nam - Những vấn đề thực tiễn và pháp lý*. Nxb. Thế giới.

Phạm Quỳnh Phương. 2013. *Người đồng tính, song tính và chuyển giới ở Việt Nam - Tổng luận các nghiên cứu*. Nxb Khoa học xã hội.

Trung tâm Sáng kiến sức khỏe và dân số (CCIH). 2012. Nghiên cứu trực tuyến về kỳ thị, phân biệt đối xử và bạo lực với người LGBT tại trường học.

Viện nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (ISEE). 2012. Giới thiệu về cộng đồng người chuyển giới ở Việt Nam.

Viện nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (ISEE), ICS, JHSPH. 2012. Khảo sát về cuộc sống của les và những người nữ yêu nữ khác.